

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026
(Dự kiến)

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

Là học sinh phổ thông tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2026 trở về trước. Ngoài ra thí sinh cần đáp ứng các điều kiện bổ sung đối với từng phương thức xét tuyển.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Trường đại học Y Dược Thái Bình thực hiện tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển, cụ thể như sau:

- Phương thức 1 (mã phương thức 100): Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Phương thức 2 (mã phương thức 402_SPT): Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức.
- Phương thức 3 (mã phương thức 301_CQ): Xét tuyển thẳng áp dụng với các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.
- Phương thức 4 (mã phương thức 301_QT) Xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài (Lưu học sinh diện ngoài hiệp định): Áp dụng theo điểm d, Khoản 3, Điều 8 Quy chế tuyển sinh.
- Phương thức 5 (mã phương thức 500): Xét chuyển dự bị đại học vào học trình độ đại học: Áp dụng đối với học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học tại các trường dự bị đại học và thỏa mãn điều kiện về ngưỡng đầu vào của Trường.

3. Số lượng tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số lượng
1	7720101	Y khoa	700
2	7720110	Y học dự phòng	60
3	7720115	Y học cổ truyền	120
4	7720201	Dược học	240
5	7720301	Điều dưỡng	240
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	120

4. Tổ hợp xét tuyển đối với ngành

TT	Tên ngành	Phương thức	Tổ hợp
1	Y khoa Y học dự phòng Y học cổ truyền Điều dưỡng	100	B00, D07, D08
		402_SPT	B00, D07, D08
		301_CQ, 301QT, 500	Xét ưu tiên
2	Dược học	100	A00, A01, D07
		402_SPT	A00, A01, D07
		301_CQ, 301QT, 500	Xét ưu tiên
3	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	100	B00, D07, D08, A00, A01
		402_SPT	B00, D07, D08, A00, A01
		301_CQ, 301QT, 500	Xét ưu tiên

Ghi chú:

- Việc quy đổi giữa các tổ hợp, phương thức xét tuyển được áp dụng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thí sinh phải dự thi môn Tiếng Anh để có điểm xét tuyển của tổ hợp tương ứng đối với từng phương thức (Trường không thực hiện quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển).

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các phương thức 100, 402_SPT

Điều kiện phụ (Tiêu chí phụ) chỉ được sử dụng để xét chọn các thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm chuẩn, cụ thể như sau:

TCP1: Tổng điểm (quy đổi) theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (chưa tính các điểm ưu tiên và điểm cộng).

TCP2: Điểm môn Toán học cho tất cả các tổ hợp xét tuyển.

TCP3: Thứ tự nguyện vọng.

5.2. Điểm cộng sử dụng trong xét tuyển đối với các phương thức 100, 402_SPT

Điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích. Tổng điểm cộng không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển; trong đó:

a) Điểm thưởng: Áp dụng đối với thí sinh đạt giải kỳ thi chọn HSG quốc gia, tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, cụ thể:

TT	Giải	Điểm thưởng
1	Đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc tế; Đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	3,0
2	Giải Khuyến khích quốc gia	2,0

b) Điểm xét thưởng: Áp dụng đối với thí sinh đạt giải kỳ thi HSG cấp tỉnh, cụ thể:

TT	Giải	Điểm xét thưởng
1	Đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, giải Nhất cấp tỉnh	1,5
2	Giải Nhì cấp tỉnh	1,0
3	Giải Ba cấp tỉnh	0,5

Ghi chú:

- + Chỉ tính giải môn Toán, Lý, Hóa, Sinh theo tổ hợp xét tuyển của ngành.
- + Thí sinh chỉ được tính điểm thưởng, điểm xét thưởng khi thỏa mãn đồng thời điều kiện tốt nghiệp THPT năm 2026 và đạt giải trong thời gian 3 năm tính đến tháng 8/2026.

c) Điểm khuyến khích: Áp dụng đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, cụ thể:

TT	IELTS Academic	TOEFL iBT	Linguaskill	Điểm khuyến khích
1	7,0 trở lên	96 trở lên	185 trở lên	1,5
2	6,0 - 6,5	79 - 95	169-184	1,0
3	5,5	65 - 78	162-168	0,5

Ghi chú: Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 30/6/2026:

- + Chứng chỉ IELTS Academic: do British Council-BC hoặc International Development Program-IDP cấp.
- + Chứng chỉ TOEFL iBT do Education Testing Service - ETS cấp.
- + Linguaskill do Đại học Cambridge cấp.

5.3. Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên bao gồm ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng, được xét theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30) được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,50] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$$

